

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

Số: **16** /2015/QĐ - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày **24** tháng **7** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt tên đường, tên phố của thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc đặt tên đường, tên phố của thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 40/TTr-SVHTTDL ngày 24 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên 06 đường và 18 phố của thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng

(có danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện:

1. Xác định vị trí các điểm cần đặt và gắn biển tên đường, tên phố.
2. Cắm biển các ngõ và gắn biển số nhà.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3); VX, NC(T);
- Lưu VT, VX.

2015/Th/26.QĐĐTĐTTBS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông



Các tuyến đường, phố của thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng được đặt tên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND
ngày 27/ /2015 của UBND tỉnh Hà Nam)

1. Tên đường (gồm 6 đường):

STT	Tên cũ	Tên mới	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)		Chiều rộng (m)	
					Hiện trạng	Quy hoạch	Hiện trạng	Quy hoạch
1.	QL21A	Điện Biên Phủ	Quốc lộ 21A Km98+100 giáp tỉnh Hòa Bình	QL21A Km106+650 giáp Khả Phong	7900	7900	15-20	24
2.	Đường vương + đê 74	Đề Yên	QL21A (Km 105+930)	Ngã ba đường trần cứu hộ	1500	1500	11	18
3.	Đường ven Hồ Sen xóm 1	Lê Chân	QL21A giáp cầu Cốc Ngoại	QL21A đầu núi Vó	767	767	13	18
4.	Đường WB2	Đề Thám	QL21A (Km104+535)	Giáp sông Ba Sao	638	638	5	18
5.	Đường ĐH5	Lý Thường Kiệt	QL21A (Km104+085)	Trại giam Nam Hà cũ	3000	3000	10,5	13
6.	Đường ĐH6	Lê Hữu Cầu	QL21A (Km101+850)	Trung tâm GD- LĐ&XH	2500	2500	12	12

2. Tên phố (gồm 18 phố):

STT	Tên cũ	Tên mới	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)		Chiều rộng (m)	
					Hiện trạng	Quy hoạch	Hiện trạng	Quy hoạch
1.	Đường liên thôn	Phạm Huệ Chùy	QL21A (Km101+464)	QL21A (Km101+710)	357	357	6	9.5
2.	Đường Cổng hồ	Cốc Ngoại	QL21A (Km105+475)	Trại giống cây trồng	597	597	6	13
3.	Đường liên thôn	Nam Cao	Giáp hồ sen	Làng Cốc Ngoại	267	267	3,2	5
4.	Đường xóm Quèn Mọc	Quèn Mọc	Giáp Đền Hạ	Quèn Mọc	286	286	3,8	5
5.	Đường vào bến đá	Phan Đình Giót	QL21A (Km104+335)	Bến đá giáp đồi vàng	300	300	5	13
6.	Đường Quân pháp	Đồi vàng	QL21 (Km104+185)	Giáp đồi vàng	600	600	5	18

STT	Tên cũ	Tên mới	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)		Chiều rộng (m)	
					Hiện trạng	Quy hoạch	Hiện trạng	Quy hoạch
7.	Đường Đ1	Chu Văn An	QL21A (Km104+070)	Trường tiểu học Ba Sao	240	240	13	13
8.	Đường D3	Trần Bình Trọng	QL21A (Km104+020)	Giáp đồi xú	310	310	13	13
9.	Đường đồi Xú	Đồi Xú	QL21A (Km103+830)	Giáp đồi xú	354	354	5	24
10.	Đường liên thôn	Nguyễn Khuyến	Đổi diện trường mầm non	Đổi diện sông Ba Sao	520	520	3,8	13
11.	Đường liên thôn	Lương Khánh Thiện	Đổi diện nông trường ươm tơ	Đổi diện sông Ba Sao	346	346	5	13
12.	Đường liên thôn	Lương Thế Vinh	Đổi diện nông trường ươm tơ	Cách nông trường ươm tơ 150m	191	191	4	5
13.	Đường vào TT bò sữa	Lương Định Cửa	QL21A (Km103+750)	Giáp trường mầm non Ba Sao	236	236	13	13
14.	Đường ven núi Mác	Nguyễn Phục	QL21A (Km103+370)	Giáp núi Mọc	582	582	5	18
15.	Đường đi đá liên	Nguyễn Du	QL21A (Km102+775)	Giáp dốc Chông	200	800	5- 13	18
16.	Đường liên thôn	Cốc Nội	Đầu làng Cốc nội	ĐH6 đổi diện trạm nước sạch	800	800	5	13
17.	Đường vào trường học	Kim Đồng	Cạnh nhà văn hóa tổ dân phố số 6	Giáp núi Sườn Bồng	240	240	5	9.5
18.	Đường đi thung ổi	Đình Nga	QL21A (Km 98+800)	Giáp núi Thung ổi	600	600	6	13